

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và hộ có mức sống trung bình năm 2022

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và hộ có mức sống trung bình năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định số hộ nghèo, số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2023 để thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2023-2025.

- Tổng hợp số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm để làm cơ sở đánh giá tình hình thực hiện giảm nghèo năm 2022.

2. Yêu cầu:

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã, để người dân biết, tham gia thực hiện kê khai đầy đủ, trung thực.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền.

- Quá trình rà soát đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng tiến độ, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Gồm toàn bộ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
- Đối tượng rà soát: Các hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Thời điểm rà soát: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền:

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Phổ biến để Nhân dân nắm được phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.
- Tuyên truyền thông qua các hội nghị phổ biến; tuyên truyền trên báo chí; hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bản tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...).

2. Phương pháp rà soát: Thực hiện theo Điều 2, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và Điều 1, 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3. Quy trình rà soát: Thực hiện theo Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

4. Kinh phí:

- a) Cấp tỉnh: Nguồn kinh phí cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong năm 2022.

b) Cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối, bố trí đủ kinh phí cho cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022 theo quy định.

5. Tiến độ thực hiện:

5.1. Công tác chuẩn bị: Từ tháng 6/2022 - 8/2022 thực hiện các nội dung:

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc cấp tỉnh, huyện, xã.
- Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chuẩn bị các tài liệu (biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn cho cuộc rà soát).

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tập huấn nghiệp vụ cho Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, xã và một số điều tra viên cấp thôn.

- Ban Chỉ đạo rà soát các huyện, thị xã, thành phố tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên xã, thôn trên địa bàn quản lý.

5.2. Tổ chức rà soát:

a) Từ ngày **01/9/2022** tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát.

b) Từ ngày 15/10/2022 đến ngày 25/10/2022: Các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp và trực tiếp phúc tra kết quả rà soát, điều tra của cấp xã. Tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả chính thức cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Từ ngày 26/10/2022 đến ngày 15/11/2022, Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát; Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và xã hội theo quy định.

d) Từ ngày 16/11/2022 đến ngày 31/12/2022: Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo; Tổng hợp chi tiết, kiểm tra, đánh mã, nhập tin vào phần mềm Bảo trợ xã hội để nhập dữ liệu phục vụ khai thác lâu dài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh:

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan Thường trực tham mưu, thiết kế biểu, mẫu, tài liệu hướng dẫn phục vụ cuộc rà soát; tập huấn và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo của tỉnh (Thành phần Ban Chỉ đạo: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực, cơ quan Thống kê làm Phó Trưởng ban; thành viên là

lãnh đạo các đơn vị: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông, vận tải - Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; kính mời Ủy ban MTTQVN tham gia Ban Chỉ đạo.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện. Tổng hợp kết quả rà soát trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND tỉnh về số liệu tổng hợp kết quả điều tra toàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: Thẩm định dự toán, cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phục vụ cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022 theo kế hoạch đề ra. Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo, rà soát điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc rà soát. Thực hiện chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công đảm bảo cuộc rà soát đạt hiệu quả.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh Lào Cai: Phối hợp tham gia cuộc rà soát, tổ chức giám sát, chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của hội viên các cấp trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Quán triệt trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trong việc tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và mọi người dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc rà soát.

- Chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện và cấp xã theo đúng quy định.

- Căn cứ vào kế hoạch rà soát của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chính xác, khách quan. Chịu trách nhiệm về số liệu rà soát.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí đủ lực lượng điều tra viên để trực tiếp phối hợp với các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện rà soát. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã; đồng thời công bố trên các phương tiện, thông tin đại chúng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công nhận danh sách cụ thể từng hộ nghèo, hộ phát sinh nghèo, hộ cận nghèo, hộ phát sinh cận nghèo và các thành viên chi tiết của hộ; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn. Thực hiện niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban

nhân dân cấp xã, thôn và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm Bảo trợ xã hội để phục vụ khai thác lâu dài.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và hộ có mức sống trung bình năm 2022; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê tỉnh) xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, giải quyết (nếu vượt quá thẩm quyền của cơ quan Thường trực)./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025 (QĐ 4288/QĐ-UBND ngày 09/12/2021) ;
- Các sở: Lao động-TBXH, Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP3;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH4, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

